

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2022 - 2023
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|------------|-----------------------|--|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Triết học Mác - Lênin | Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin, giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả. | 3 | Học kỳ 1 | Thuyết trình nhóm, tự luận |
| 2 | Pháp luật đại cương | Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người | 2 | Học kỳ 1 | Trắc nghiệm |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---|---|------------|----------------------|--|
| 3 | Tâm lý học đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học. | 2 | Học kỳ 1 | Trắc nghiệm |
| 4 | Giáo dục thể chất 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất. | 1 | Học kỳ 1 | Thực hành |
| 5 | HP1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc. Học phần sẽ giúp người học hiểu để chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh và có trách nhiệm trong các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do nhà trường, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức. | 3 | Học kỳ 1 | Tự luận |
| 6 | Tiếng Hàn Nghe-Nói 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức cơ bản về từ ngữ, ngữ pháp, phát âm tiếng Hàn. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm để hình thành kỹ năng nghe - nói với những chủ đề liên quan đến hoạt động giao tiếp hàng ngày như tự giới thiệu bản thân, chào hỏi, xưng hô, giới thiệu, mua sắm. | 4 | Học kỳ 1 | Đánh giá kỹ năng nghe: trắc nghiệm. Đánh giá kỹ năng nói: vấn đáp . Trắc nghiệm Vấn đáp |
| 7 | Tiếng Hàn Đọc - Viết 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng đọc-viết tiếng Hàn cơ bản. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức này vào việc đọc, viết câu ngắn, đọc hiểu những thông tin đơn giản trong các tài liệu thường gặp, những hội thoại giao tiếp thông thường theo chủ đề. | 5 | Học kỳ 1 | Trắc nghiệm Tự luận (viết đoạn văn) |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| 8 | Giáo dục thể chất 2 | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất. | 1 | Học kỳ 2 | Thực hành |
| 9 | Kinh tế chính trị học Mác - Lênin | Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân và trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay. | 2 | Học kỳ 2 | Trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, tự luận |
| 10 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | Học phần giúp người học trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng tham gia xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện, lành mạnh và tạo động lực cho người học với sự tham gia của các bên có liên quan. | 2 | Học kỳ 2 | Thuyết trình nhóm, tự luận |
| 11 | Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh | Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới. | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận |
| 12 | Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề | Học phần cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng để rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng thích ứng và kỹ năng giải quyết vấn đề. Bao gồm các nội dung liên quan đến vai trò của kỹ năng, quy trình, các bước và cách thức rèn luyện các kỹ năng này. Học phần có các nội dung thực hành xen kẽ lý thuyết nhằm giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý | 2 | Học kỳ 2 | Thuyết trình |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu quả hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác | | | |
| 13 | Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo | Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn | 2 | Học kỳ 2 | Thuyết trình |
| 14 | Trí tuệ nhân tạo và định hướng ứng dụng | Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động trong đời sống. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn và định hướng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp theo nhu cầu. | 2 | Học kỳ 2 | Tự luận, Đồ án |
| 14 | Giáo dục đời sống | Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình | 2 | Học kỳ 2 | Thực hành |
| 15 | Phương pháp học tập hiệu quả | Học phần nhằm phát triển cho người học năng lực xác định phong cách học tập của bản thân, phát triển các kỹ năng học tập hiệu quả cụ thể cho sinh viên, đồng thời rèn luyện kỹ năng vận dụng những kỹ năng học tập hiệu quả trong học tập các nội dung học phần ở đại học | 2 | Học kỳ 2 | Tiểu luận |
| 16 | Tiếng Hàn Nghe-Nói 2 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức sơ cấp về từ ngữ, ngữ pháp, phát âm tiếng Hàn. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm để hình thành kỹ năng nghe - nói với những chủ đề đa dạng giúp nâng cao kỹ năng tiếng Hàn. | 4 | Học kỳ 2 | Chuyên cần Bài tập nhóm/ cá nhân Bài kiểm tra giữa kỳ |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---------------------------------|--|------------|----------------------|--|
| | | | | | Kiểm tra cuối kỳ |
| 17 | Tiếng Hàn Đọc-Viết 2 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức và kỹ năng đọc – viết tiếng Hàn cơ bản ở mức độ sơ cấp. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức này vào việc đọc hiểu và có thể viết về những thông tin đơn giản trong các tài liệu thường gặp và đọc, viết được những hội thoại giao tiếp thông thường, hoặc viết được những câu ngắn để diễn đạt những chủ đề đơn giản. | 5 | Học kỳ 2 | Chuyên cần Bài tập viết văn Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ (tự luận) |
| 18 | Phương pháp nghiên cứu khoa học | Học phần cung cấp cho người học các nội dung về những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học, quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, và xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học và trình bày được kết quả của công trình nghiên cứu khoa học đó. | 2 | Học kỳ 2 | Trắc nghiệm; Bài tập nhóm/thuyết trình nhóm; Tiểu luận |
| 19 | Giáo dục thể chất 3 | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất. | 1 | Học kỳ 3 | Thực hành |
| 20 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | Học phần giúp người học khám phá những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy những giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống và hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 2 | Học kỳ 3 | Thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm, tự luận |
| 21 | Học phần III: Quân sự chung | Học phần giúp người học lĩnh hội các chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối | 2 | Học kỳ 3 | Tự luận, Thực hành |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|------------------------|---|------------|----------------------|--|
| | | hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với gia đình, nhà trường và xã hội. | | | |
| 22 | Tiếng Việt thực hành | Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về tiếng Việt (chính tả, sử dụng từ ngữ, viết câu, viết đoạn, soạn thảo văn bản). Trên cơ sở này, người học vận dụng những tri thức đó để sử dụng tiếng Việt hiệu quả trong quá trình học tập, làm việc nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung. | 2 | Học kỳ 3 | Tự luận, Trắc nghiệm |
| 23 | Ngôn ngữ học đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản của Ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành; nhận diện và phân loại được các ngôn ngữ trên thế giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nhận diện, phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ trong từng ngôn ngữ cụ thể. | 2 | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm; Tự luận |
| 24 | Ngôn ngữ học đại cương | Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản của Ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành; nhận diện và phân loại được các ngôn ngữ trên thế giới. Trên cơ sở này, người học vận dụng nhằm nhận diện, phân tích, đánh giá các hiện tượng ngôn ngữ trong từng ngôn ngữ cụ thể. | 2 | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm; Tự luận |
| 25 | Tiếng Hàn Nghe-Nói 3 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức về từ ngữ, ngữ pháp, phát âm chính xác tiếng Hàn ở mức độ tiền trung cấp. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm để nâng cao kỹ năng nghe - nói tiếng Hàn với những chủ đề đa dạng, hoặc vận dụng kiến thức đã được học vào hoạt động giao tiếp hàng ngày. | 4 | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm Vấn đáp |
| 26 | Tiếng Hàn Đọc-Viết 3 | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng đọc – viết tiếng Hàn ở trình độ tiền trung cấp. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức này vào việc đọc hiểu những thông tin và văn bản với nhiều chủ đề đa dạng và những hội thoại giao tiếp thường gặp trong cuộc sống, đồng thời có thể viết những đoạn văn với vốn từ vựng phong phú hơn và ứng dụng ngữ pháp tiền trung cấp. | 5 | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm Tự luận (viết đoạn văn) |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|--|------------|----------------------|---|
| 27 | Ứng dụng Công nghệ thông tin trong môi trường làm việc | Học phần này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về biên tập ảnh số và video số, làm việc cộng tác trên môi trường Internet, xử lý và phân tích dữ liệu nhằm giúp người học ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong môi trường làm việc cụ thể. Ngoài ra, người học cũng được trang bị một số kỹ năng mềm, bao gồm: kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả. | 2 | Học kỳ 3 | Tiểu luận, Đồ án |
| 28 | Lý thuyết biên phiên dịch | Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức nhập môn về biên phiên dịch như: khái niệm, các kỹ thuật, kỹ năng, phương pháp biên- phiên dịch. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng nhận thức được vai trò, nhiệm vụ và những phẩm chất, thái độ nghề nghiệp cần thiết của nghề nghiệp biên phiên dịch trong thời đại hiện nay. Qua đó, người học không ngừng trang bị kiến thức chuyên ngành, nâng cao khả năng ngôn ngữ và văn hoá Hàn Quốc tạo nên tảng vững chắc cho nghề nghiệp biên-phiên dịch trong tương lai. | 2 | Học kỳ 3 | Trắc nghiệm khách quan Bài tập nhóm Bài tiểu luận |
| 29 | Văn hóa Hàn Quốc | Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về văn hóa Hàn Quốc, cụ thể là vị trí địa lý, biểu tượng, văn hóa ở, văn hóa mặc, văn hóa ẩm thực, văn hóa lễ nghi, văn hóa giải trí, văn hóa tín ngưỡng, di tích văn hóa truyền thống của Hàn Quốc. Đồng thời, giúp người học vận dụng kiến thức về văn hóa Hàn Quốc trong việc học tiếng Hàn và trong hoạt động biên phiên dịch. | 2 | Học kỳ 3 | Điểm danh chuyên cần Bài tập thực hành (cá nhân) Tiểu luận nhóm |
| 30 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kỹ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề trong thực tiễn. | 2 | Học kỳ 4 | Thuyết trình nhóm, tự luận |
| 31 | Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật | Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Học phần sẽ giúp người học thể hiện trách nhiệm của người công dân đối với xã hội. | 4 | Học kỳ 4 | Thực hành |
| 32 | Tiếng Hàn Nghe-Nói 4 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức về từ ngữ, ngữ pháp, phát âm chính xác tiếng Hàn ở mức độ trung cấp. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, | 4 | Học kỳ 4 | Chuyên cần Bài tập nhóm/ |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|----------------------|--|------------|----------------------|--|
| | | người học có khả năng vận dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm để nâng cao kỹ năng nghe - nói tiếng Hàn với những nội dung phức tạp như kiến thức về văn hóa, xã hội, chính trị Hàn Quốc... Đồng thời người học cũng có thể vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động giao tiếp hàng ngày. | | | cá nhân |
| 33 | Tiếng Hàn Đọc-Viết 4 | Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng đọc – viết tiếng Hàn, văn hóa xã hội Hàn Quốc ở trình độ trung cấp. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức ngữ pháp trung cấp vào việc đọc hiểu những thông tin, những bài viết về văn hóa và văn bản với nhiều chủ đề khá đa dạng và khá phức tạp, những hội thoại giao tiếp thường gặp, hoặc có thể viết những đoạn văn với vốn từ vựng và ngữ pháp phong phú hơn. | 5 | Học kỳ 4 | Chuyên cần Bài tập viết văn Kiểm tra giữa kỳ tự luận Kiểm tra cuối kỳ |
| 34 | Từ Vựng Hán Hàn | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức căn bản về từ vựng gốc Hán trong hệ thống từ vựng tiếng Hàn, biết đối chiếu từ vựng Hán - Hàn với từ vựng Hán - Việt. Ngoài ra, thông qua học phần này, người học còn có khả năng tích lũy vốn từ vựng theo chủ đề, nhóm các thành ngữ thường xuất hiện trong bài thi TOPIK, nhằm phục vụ cho hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực biên phiên dịch. | 2 | Học kỳ 4 | Chuyên cần, thái độ học tập Thuyết trình theo nhóm Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ |
| 35 | Văn học Hàn Quốc | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức về văn học sử Hàn Quốc, các thể loại văn học Hàn Quốc, tác phẩm luận và tác giả luận (tiểu biểu cho từng giai đoạn lịch sử), những đặc trưng cơ bản của văn chương Hàn Quốc. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức về văn học Hàn Quốc để đọc hiểu và biên dịch các tác phẩm văn chương Hàn Quốc. | 2 | Học kỳ 4 | Bài tập thực hành cá nhân/ nhóm Chuyên cần |
| 36 | Lịch sử Hàn Quốc | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức cơ bản về lịch sử Hàn Quốc qua từng thời kì, quá trình thành lập và biến đổi của các triều đại Hàn Quốc. Từ đó, có cái nhìn tổng quan về mối quan hệ giữa lịch sử Hàn Quốc với lịch sử Việt Nam. Mặt khác, học phần còn cung cấp những thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến lịch sử Hàn Quốc. | 2 | Học kỳ 4 | Tự luận Trắc nghiệm khách quan Thuyết trình nhóm Báo cáo nhóm |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--------------------------------|--|------------|----------------------|--|
| 37 | Địa lý kinh tế xã hội Hàn Quốc | Học phần giúp người học sẽ có kiến thức hệ thống về địa lý kinh tế xã hội Hàn Quốc, hiểu biết tổng quan về sự đóng góp của hoàn cảnh tự nhiên, xã hội trong sự phát triển nền kinh tế Hàn Quốc, tìm hiểu, phát hiện và tìm ra phương án hợp lý giải quyết các vấn đề liên quan đến địa lý kinh tế xã hội Hàn Quốc. Mặc khác, học phần còn cung cấp những thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực địa lý kinh tế xã hội nhằm phát triển năng lực tiếng Hàn của người học chuyên ngành tiếng Hàn Quốc. | 2 | Học kỳ 4 | Thảo luận nhóm Kiểm tra giữa kỳ Nộp tiểu luận nhóm |
| 38 | Ngữ âm học tiếng Hàn | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức nguyên tắc sáng chế chữ Hangul (chữ cái: nguyên âm, phụ âm) và hiểu biết rõ về các khái niệm cơ bản của ngữ âm học tiếng Hàn, các nguyên tắc phát âm cơ bản, các hiện tượng biến âm của tiếng Hàn, đặc biệt là các phát âm bất quy tắc. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng nghe và phát âm chính xác, nâng cao hiệu quả giao tiếp và nghiệp vụ thông dịch. | 2 | Học kỳ 4 | Chuyên cần Thuyết trình Kiểm tra giữa kỳ Trắc nghiệm + tự luận |
| 39 | Tiếng Hàn Nghe-Nói 5 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức về từ ngữ, ngữ pháp, phát âm chính xác tiếng Hàn ở mức độ tiên cao cấp. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng những kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, phát âm để nâng cao kỹ năng nghe - nói tiếng Hàn với những nội dung thuộc mức độ tiên cao cấp như kiến thức về khoa học môi trường, văn hóa nghệ thuật truyền thống, môi trường công sở, Hallyu... có khả năng đưa ra ý kiến của bản thân để phát biểu, so sánh, đặt câu hỏi, đề xuất, tư vấn, phỏng vấn và vận dụng kiến thức được học vào các hoạt động giao tiếp thông dụng. | 4 | Học kỳ 5 | Chuyên cần Trắc nghiệm Vấn đáp Bài tập nhóm |
| 40 | Tiếng Hàn Đọc-Viết 5 | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức và kỹ năng đọc, hiểu văn bản ở trình độ tiên cao cấp về các vấn đề xã hội một cách trọn vẹn, vận dụng kiến thức để triển khai ý của mình liên quan tới xã hội và văn hóa của hai nước Hàn Quốc và Việt Nam. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức ngữ pháp tiên cao cấp để đọc hiểu được các tài liệu thuộc nhiều lĩnh vực, làm quen với cách soạn thảo văn bản về nghiên cứu học thuật, các thể loại văn học, lựa chọn tài liệu cũng như hoạt động đọc, viết phù hợp. | 5 | Học kỳ 5 | Chuyên cần Trắc nghiệm Tự luận Bài tập cá nhân/nhóm Kiểm tra giữa kỳ |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|----------------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 41 | Ngôn ngữ học đối chiếu Hàn Việt | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức về ngôn ngữ học đối chiếu Hàn-Việt. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng nắm rõ phương pháp, nguyên tắc đối chiếu, cụ thể là đối chiếu các phạm trù ngôn ngữ, đối chiếu cấu trúc, hệ thống, đối chiếu hành chức đối chiếu phong cách, đối chiếu tiến trình phát triển và vận dụng kiến thức, phương pháp đối chiếu ngôn ngữ Hàn-Việt trong nghiệp vụ biên phiên dịch song ngữ Hàn-Việt. | 2 | Học kỳ 5 | Tự luận Trắc nghiệm Tiểu luận |
| 42 | Thông dịch luân phiên Hàn-Việt 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những khái niệm cơ bản về thông dịch luân phiên Hàn-Việt, các nguyên tắc, kỹ năng cần thiết trong thông dịch, một số cách diễn đạt đặc trưng của văn phong tiếng Hàn trang trọng được sử dụng trong thông dịch hội thảo, hội nghị. Đồng thời, người học cũng được thực hành thông dịch theo từng bước từ đơn vị từ vựng đến câu hoàn chỉnh. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng thông dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt theo các chủ đề được học, đồng thời hạn chế các lỗi sai thường gặp trong thông dịch do sự khác biệt về văn hóa, dịch nguyên văn và có cách khắc phục. | 2 | Học kỳ 5 | Thực hành thông dịch Bài thực hành thông dịch nhóm Kiểm tra giữa kỳ |
| 43 | Thông dịch luân phiên Việt-Hàn 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về thông dịch luân phiên Việt- Hàn, đặc biệt là thuật ngữ và cách diễn đạt đặc trưng của văn phong tiếng Hàn trang trọng được sử dụng trong thông dịch hội thảo, hội nghị, diễn văn, vv. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng thông dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hàn theo các chủ đề được học, đồng thời hạn chế các lỗi sai thường gặp trong thông dịch do sự khác biệt về văn hóa, dịch nguyên văn và có cách khắc phục. | 2 | Học kỳ 5 | Thực hành thông dịch Bài thực hành thông dịch nhóm Kiểm tra giữa kỳ |
| 44 | Từ vựng học tiếng Hàn | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức về ý nghĩa của từ vựng tiếng Hàn một cách có hệ thống, phát triển năng lực phân tích ý nghĩa của từ vựng tiếng Hàn, nắm vững quan hệ ý nghĩa của từ vựng trong tiếng Hàn. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng phân tích ý nghĩa từ vựng trong các tài liệu tiếng Hàn và sử dụng từ vựng chính xác, đa dạng trong giao tiếp và nghiệp vụ biên phiên dịch. | 2 | Học kỳ 5 | Kiểm tra giữa kỳ Trắc nghiệm Tự luận |
| 45 | Tiếng Hàn Nghe-Nói nâng cao | Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức liên quan đến các vấn đề như văn hóa, xã hội, kinh tế, khoa học... Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng trình bày ý kiến cá nhân bằng tiếng Hàn một cách lưu loát, cũng | 3 | Học kỳ 6 | Kiểm tra giữa kỳ |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--|---|------------|----------------------|---|
| | | như có khả năng nghe được các nội dung ở trình độ cao cấp, phân tích xử lý thông tin và phản hồi thông tin bằng tiếng Hàn. | | | Trắc nghiệm Vấn đáp |
| 46 | Tiếng Hàn Đọc-Viết nâng cao | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức và kỹ năng đọc, hiểu, phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội ở trình độ cao cấp, sinh viên vận dụng kiến thức đã học nhằm triển khai ý của mình liên quan tới các vấn đề xã hội, văn hóa, kinh tế... của hai nước Hàn Quốc và Việt Nam. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học để đọc hiểu, dịch được các tài liệu dài và phức tạp thuộc nhiều lĩnh vực phong phú, soạn thảo, viết báo cáo, viết bài đánh giá về các thể loại đa dạng ở mức độ cao cấp. | 3 | Học kỳ 6 | Kiểm tra giữa kỳ Trắc nghiệm Tự luận |
| 47 | Thông dịch luân phiên Hàn-Việt 2 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về thông dịch luân phiên Hàn-Việt, đặc biệt là thuật ngữ và cách diễn đạt đặc trưng của văn phong tiếng Hàn trang trọng được sử dụng trong thông dịch hội thảo, hội nghị, diễn văn, vv. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng thông dịch từ tiếng Hàn sang tiếng Việt theo các chủ đề được học, đồng thời hạn chế các lỗi sai thường gặp trong thông dịch do sự khác biệt về văn hóa, dịch nguyên văn và có cách khắc phục. | 2 | Học kỳ 6 | Chuyên cần Thực hành thông dịch Thực hành thông dịch nhóm Kiểm tra giữa kỳ |
| 48 | Thông dịch luân phiên Việt Hàn 2 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những có kiến thức nâng cao về công cụ ngôn ngữ, hệ thống ngữ liệu tiếng Hàn cao cấp trong một số chuyên ngành cụ thể nông nghiệp, môi trường, thực phẩm, thời trang, thuế quan. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng thông dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hàn theo các chủ đề được học, đồng thời hạn chế các lỗi sai thường gặp trong thông dịch do sự khác biệt về văn hóa, dịch nguyên văn và có cách khắc phục. | 2 | Học kỳ 6 | Kiểm tra giữa kỳ Thực hành thông dịch |
| 49 | Biên dịch chính trị pháp luật Hàn Việt và Việt Hàn | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính trị, pháp luật của Hàn Quốc và Việt Nam, kiến thức về phương pháp và kỹ thuật biên dịch chính trị, pháp luật bằng ngôn ngữ Hàn Quốc và Việt Nam, cụ thể là các bài văn phát biểu, các điều Luật, các Nghị định, thông tư vv. Đồng thời, người học có thể vận dụng kiến thức được học để thực hành biên dịch trong thực tế hoạt động biên dịch thuộc lĩnh vực chính trị, pháp luật. | 2 | Học kỳ 6 | Tự luận Tự luận Tiểu luận |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---------------------------|---|------------|----------------------|--|
| 50 | Soạn Thảo Văn Bản Thư Tín | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức về biên dịch Hàn-Việt, Việt-Hàn các dạng văn bản thư tín tiếng Hàn thường được sử dụng trong doanh nghiệp Hàn Quốc hoặc sử dụng khi giao lưu hợp tác với các đối tác Hàn Quốc. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng soạn thảo văn bản thư tín tiếng Hàn nhằm hoàn thiện nghiệp vụ hành chính văn phòng cho sinh viên trước khi ra trường | 2 | Học kỳ 6 | Điểm danh Bài tập nhóm Bài tập cá nhân Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ |
| 51 | Tiếng Hàn thương mại | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức nâng cao về công cụ ngôn ngữ, hệ thống ngữ liệu tiếng Hàn cao cấp trong một số chuyên ngành cụ thể nông nghiệp, môi trường, thực phẩm, thời trang, thuế quan. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng thông dịch từ tiếng Việt sang tiếng Hàn theo các chủ đề được học, đồng thời hạn chế các lỗi sai thường gặp trong thông dịch do sự khác biệt về văn hóa, dịch nguyên văn và có cách khắc phục. | 2 | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm Tự luận |
| 52 | Tiếng Hàn thời sự | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức tiếng Hàn như ngữ pháp, từ vựng, cách diễn đạt... được sử dụng trong lĩnh vực thời sự với nhiều chủ đề đa dạng như chính trị, xã hội, quốc tế, văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế, cuộc sống sinh hoạt, bảo an, môi trường.... Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng nâng cao kỹ năng sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực báo chí, thời sự cũng như nâng cao kỹ năng đọc hiểu, nghe viết tin tức bằng tiếng Hàn cao cấp. | 2 | Học kỳ 6 | Trắc nghiệm Tự luận |
| 53 | Thực Hành Nghề Nghiệp | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức thực hành nghề nghiệp cơ bản, giúp sinh viên hình thành các kỹ năng trong nghề biên phiên dịch như: chào hỏi, lắng nghe, cách ứng xử với người/ tình huống tiêu cực... Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng vào hoạt động nghề nghiệp biên phiên dịch như: diễn đạt lại chính xác thông tin cần truyền tải bằng hai ngôn ngữ Hàn- Việt và Việt- Hàn; vận dụng những nguyên tắc và kỹ thuật biên phiên dịch trong quá trình chuyển ngữ; thu thập và xử lý thông tin, vận dụng kiến thức và thuật ngữ chuyên ngành cần thiết cho quá trình tác nghiệp; quản lý thời gian, làm chủ cảm xúc trong quá trình biên phiên dịch, xử lý tình huống nghề nghiệp linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với đạo đức nghề nghiệp trong môi trường làm | 3 | Học kỳ 6 | Điểm danh Bài tập nhóm/ cá nhân Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--------------|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| | | <p>việc đa văn hóa. Sinh viên sử dụng được các thiết bị, phương tiện kỹ thuật, làm việc độc lập, thích nghi với môi trường doanh nghiệp, hình thành phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp chuẩn mực.</p> | | | |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|---|---|------------|----------------------|---|
| 54 | Giao tiếp liên văn hóa | Học phần giúp người học lĩnh hội được kiến thức về giao tiếp, văn hóa và văn hóa giao tiếp trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và môi trường làm việc đa văn hóa. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng những kiến thức đã học và những kỹ năng cơ bản để giao tiếp hiệu quả trong môi trường đa văn hóa. Qua đó, người học có thể tự tin và thành công trong quá trình làm việc trong môi trường đa văn hóa. | 2 | Học kỳ 7 | Điểm danh chuyên cần Bài tập thực hành (cá nhân) Tiểu luận nhóm |
| 55 | Khởi nghiệp | Học phần cung cấp ngôn ngữ và những kiến thức căn bản thương mại quốc tế, toàn cầu hóa, các khái niệm về xuất nhập khẩu, thị trường ngoại hối, các học thuyết thương mại và đầu tư, trang bị cho người học các thuật ngữ chuyên ngành để có thể làm việc trong môi trường hội nhập toàn cầu và có nền tảng để học chuyên sâu ở các bậc học cao hơn. Giúp người học định hướng được công việc trong tương lai. | 2 | Học kỳ 7 | Thuyết trình |
| 56 | Biên dịch hành chính văn phòng Hàn Việt và Việt Hàn | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức và kỹ năng biên dịch văn bản hành chính nhà nước, văn bản hành chính văn phòng Hàn-Việt, Việt-Hàn. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch văn bản song ngữ Hàn-Việt, Việt- Hàn trong quá trình chuyên ngữ, hình thành tinh thần trách nhiệm đối với nghề, giữ đạo đức nghề nghiệp. | 2 | Học kỳ 7 | Chuyên cần Tự luận (Hình thức biên dịch) Bài tập biên dịch nhóm Kiểm tra giữa kỳ |
| 57 | Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc cụ thể với những nội dung như: cấu trúc tổ chức doanh nghiệp, các mối quan hệ trong môi trường công sở, cách ứng xử giao tiếp, các quy trình xử lý công việc trong doanh nghiệp... giúp sinh viên hiểu được văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc để hình thành kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp trong những hoạt động nghề nghiệp sau này. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có kiến thức về sự tương đồng và khác biệt giữa văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc và doanh nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, giúp sinh viên nâng cao kỹ năng tiếng Hàn liên quan đến hành chính văn phòng, văn hóa doanh nghiệp nói chung văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc nói riêng. | 2 | Học kỳ 7 | Điểm danh chuyên cần Bài tập cá nhân/nhóm Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|--------------------------|---|------------|----------------------|---|
| 58 | Ngữ pháp luận tiếng Hàn | Học phần giúp người học lĩnh hội được các kiến thức về đơn vị ngữ pháp từ thấp đến cao: chữ cái, âm vị, âm tiết, phụ tố, cấu tạo của từ loại, cấu tạo của các dạng câu, các thể bị động, sai khiến của động từ trong tiếng Hàn. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng được những kiến thức ngữ pháp đó một cách chính xác, đa dạng và linh hoạt trong giao tiếp và nghiệp vụ biên phiên dịch. | 2 | Học kỳ 7 | Chuyên cần Thảo luận nhóm Thi giữa học phần Thi kết thúc học phần |
| 59 | Biên dịch kinh tế xã hội | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức và kỹ năng biên dịch kinh tế xã hội Hàn-Việt. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ thuật biên dịch văn bản song ngữ Hàn-Việt trong quá trình chuyên ngữ, diễn đạt lại chính xác thông tin văn bản kinh tế, xã hội bằng hai ngôn ngữ Hàn- Việt và Việt- Hàn; hình thành tinh thần trách nhiệm đối với nghề, giữ đạo đức nghề nghiệp. | 2 | Học kỳ 7 | Điểm danh Bài tập nhóm/ cá nhân Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra cuối kỳ |
| 60 | Thực tập nghề nghiệp 1 | Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức về đặc trưng nghề nghiệp và những tố chất, năng lực cần thiết đối với người làm việc trong lĩnh vực nghề nghiệp; ảnh hưởng của bối cảnh toàn cầu, khu vực, đất nước và địa phương đối với lĩnh vực nghề nghiệp: cơ hội và thách thức.. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng phân tích, tổng hợp thông tin từ việc quan sát các biên phiên dịch chuyên nghiệp tác nghiệp trong các tình huống thực tế nhằm đúc kết thành bài học cho bản thân; xác định nhu cầu nghề nghiệp, cập nhật thông tin trong lĩnh vực nghề nghiệp. | 2 | Học kỳ 7 | Bài thu hoạch sau khi đi thực tế tại doanh nghiệp Bài biên dịch Hàn - Việt/ Việt - Hàn |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|------------------------|--|------------|----------------------|--|
| 61 | Thực Tập Nghề Nghiệp 2 | <p>Học phần bao gồm thực tập thực tế tại doanh nghiệp và sản phẩm là báo cáo thực tập. Học phần này là học phần bắt buộc trong nhóm học phần nghiệp vụ. Thông qua học phần, người học lĩnh hội được những kiến thức về công việc sau khi ra trường; nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để từ đó có ý thức tự trang bị thêm những kỹ năng, kiến thức ngoài chương trình đào tạo chính quy ở trường đại học. Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tiếp xúc và tìm hiểu một cách toàn diện về thực tế hoạt động của các cơ quan, doanh nghiệp Hàn Quốc, nhiệm vụ chức năng nghề nghiệp biên- phiên dịch để từ đó vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế, rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ, dần hình thành ý thức và tình cảm nghề nghiệp; tìm hiểu và hội nhập môi trường làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp Hàn Quốc: văn hóa, cơ cấu nhân sự, lĩnh vực hoạt động, nội quy, quy định, thủ tục... của các cơ quan, doanh nghiệp để học hỏi, rèn luyện phong cách làm việc và phát triển kỹ năng giao tiếp ứng xử, nghiệp vụ văn phòng; thiết lập được các mối quan hệ trong nghề nghiệp, tự tin hơn sau khi ra trường và đi tìm việc.</p> | 5 | Học kỳ 8 | Doanh nghiệp đánh giá quá trình thực tập Hội đồng đánh giá thực tập |
| 62 | Khoá Luận Tốt Nghiệp | <p>Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.</p> | 6 | Học kỳ 8 | Hội đồng đánh giá khóa luận |
| 63 | Hồ Sơ Tốt Nghiệp | <p>Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lý tưởng, triết lý nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.</p> | 3 | Học kỳ 8 | Đánh giá thông qua hồ sơ tự đánh giá của người học |

| STT | Tên học phần | Mục đích học phần | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá người học |
|-----|------------------------------|--|------------|----------------------|--------------------------------|
| 64 | Sản Phẩm Nghiên Cứu Khoa Học | Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỉ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kĩ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục. | 3 | Học kỳ 8 | Tiểu luận nghiên cứu |

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn